CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA
PHÒNG KỸ THUẬT SẢN XUẤT
Số: 188/TH-KTSX
V/v đề nghị chào giá cung cấp hàng hóa dịch vụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: **Quý Công ty**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (PTSC Thanh Hóa) hiện đang có nhu cầu mua hàng hóa, dịch vụ. Công ty PTSC Thanh Hóa kính mời Quý Công ty tham gia chào giá cung cấp hàng hóa, dịch vụ cụ thể như sau:

Stt	Mô tả hàng hóa	Mã vật tư	Đvt	Số lương	Ghi chú
1	Đồng hồ Oxy YR76 Yamato	TH-18-049	Cái	1	
2	Đồng hồ đo và điều áp khí Argon	TH-18-021	Cái	1	
3	Ống hơi áp lực D(in)13mm x D(out)21mm	TH-11-019	Mét	1	
4	Kìm kẹp mát 1000A	TH-01-838	Cái	1	
5	Đồng hồ Gas YR71 Yamato	TH-18-050	Cái	1	
6	Khớp nối nhanh dây hàn K18P 500A 70-95mm (Đực + Cái)	TH-01-926	Bộ	1	
7	Bánh tỳ dây hàn mig 500 (yên ngựa)	TH-01-887	Cái	1	
8	Ty dẫn hướng pana 55mm	TH-01-934	Cái	1	
9	Đầu cos đồng dùng cho dây điện 2,5mm2; lỗ bắt ốc 8mm; ký hiệu: SC2.5-8	DI-09-089	Cái	1	
10	Mũi khoan 6mm (L500) hãng Nachi	TH-31-069	Cái	1	
11	Sứ lót đường hàn dẹt rãnh D10mm	TH-01-944	Mét	1	
12	Sứ lót đường hàn tròn D10mm	TH-01-945	Mét	1	
13	Súng hàn Pana NS-500A-5m (Jinan North)	TH-01-881	Cái	1	
14	Bộ mỏ gia nhiệt Gas-oxy	TH-18-029	Cái	1	
15	Dây khí đơn phi 8 mm	TH-11-014	Mét	1	
16	Ống hơi áp lực D(in)13mm x D(out)21mm	TH-11-019	Mét	1	
17	Ống hơi bằng cao su bố vải 12bar; D27mm	TH-11-025	Mét	1	
18	Ngàm ren trong đồng D65	PC-01-	Cái	1	
19	Chụp bảo vệ béc plasma (220536 Hypertherm-130A)	TH-18-009	Cái	1	
20	Lưỡi cưa máy dầm vòng 9300 x 67 x 1.6 mm	SC-09-016	Cái	1	
21	Khớp nối nhanh đuôi chuột D8 Mã: KA-3301, hiệu: STAKA MAX	TH-13-042	Bộ	1	
22	Giắc nối điều khiển 6 chân cho máy hàn Tig (giắc cái)	TH-01-946	Cái	1	
23	Mũi khoan sắt ruột gà D10mm	TH-31-009	Cái	5	
24	Mũi taro M10 x 1,5mm	TH-31-016	Cái	5	
25	Lưỡi dao tiện ống 1" type NTP	TH-31-062	Cái	4	
26	Lưỡi dao tiện ống 1/2" đến 3/4" type NTP	TH-31-058	Cái	4	
27	Mũi khoan bê tông D22 x 350mm	TH-31-056	Cái	2	
28	Mũi khoan từ D12mm	TH-31-049	Cái	3	
29	Mũi khoan từ D14mm	TH-31-040	Cái	3	
30	Mũi khoan từ D20mm	TH-31-008	Cái	1	
31	Mũi khoan từ D24mm	TH-31-065	Cái	1	
32	Mũi khoan từ D26mm	TH-31-029	Cái	1	
33	Mũi khoan từ D28mm	TH-31-066	Cái	1	

Stt	Mô tả hàng hóa	Mã vật tư	Đvt	Số lương	Ghi chú
34	Mũi khoan từ D32mm	TH-31-031	Cái	1	
35	Mũi khoan từ D34mm	TH-31-067	Cái	1	
36	Mũi định tâm của mũi khoan từ D6mm	TH-31-068	Cái	1	
37	Đồng hồ khí CO2 - 36V	TH-18-045	Cái	1	
38	Lưỡi dao vát mép ống dùng để gắn vào máy để vát mép, P/N 30deg, hiệu TAOLE	TH-31-070	Cái	1	
39	Lưỡi dao vát mép ống dùng để gắn vào máy để vát mép, P/N 37.5deg, hiệu TAOLE	TH-31-071	Cái	1	
40	Đồng hồ Argon FL-1800-25L	TH-18-053	Cái	1	
41	Bộ 04 lưỡi dao tiện ren; Model: 9Sicr NPT 1-2	TH-31-073	Bộ	1	
42	Bộ 04 lưỡi dao tiện ren; Model: 9Sicr NPT 1/2-3/4	TH-31-074	Bộ	1	
43	Đá ráp xếp D100mm - A60	TH-02-023	Viên	1000	
44	Đá mài bê tông D125mm	TH-02-048	Viên	20	
45	Chổi đánh rỉ D125mm	TH-02-042	Cái	1	
46	Đá ráp xếp D100 - A80	TH-02-003	Viên	1	
47	Đá ráp xếp D100mm - A60	TH-02-023	Viên	1	
48	Mũi khoan bê tông D6 x 100mm	TH-31-061	Cái	1	
49	Mũi doa thép hợp kim D6 x 14mm	TH-02-086	Cái	1	
50	Máy khoan, bắn vít Makita dùng pin 18V-DDF485SFE	KH-3-02-02-05	Cái	1	
51	Chân máy thủy bình 2 khóa ALT10	SC-22-003	Cái	1	
52	Mia rút nhôm 5 mét ALG-55E2	SC-22-004	Cái	1	
53	Máy đo nồng độ cồn Alcofind; Model: AF-20; Xuất xứ: Korea	AT-4-03-03-01	Cái	1	
54	Bồn rửa mắt di động HAWS; Model: 751 (25.7x56x37); Xuất xứ : Việt Nam	AT-4-03-04-02	Bộ	1	
55	Van bi đồng tay gạt phi 60 DN50 ren 2"	TH-01-937	Cái	5	
56	Van bi đồng tay gạt phi 50 DN40 ren 1.1/2"	VA-03-016	Cái	5	
57	Nivo 400 có từ tính	DC-19-018	Cái	10	
58	Ke vuông 400 x 600mm	DC-05-013	Cái	5	
59	Máy mài Makita GA5010 D125	KH-3-01-01-19	Cái	1	
60	Máy mài Makita 9556HN D100	KH-3-01-01-21	Cái	1	
61	Ke vuông 600 x 400-Stanley 45-530	DC-05-031	Cái	1	
62	Kéo cắt bulong 36" (900mm); Workpro-WP216007	DC-13-019	Cái	1	
63	Puly rãnh đơn móc ma ní HEBEI; 12 Tấn	CC-07-013	Cái	1	
64	Kìm bấm cos thủy lực YQK-300	DC-10-002	Cái	1	
65	Quạt treo Senko TC1626	TBA	Cái	1	
66	Quạt thông gió SHT35	KH-3-03-02-05	Cái	1	
67	Súng siết bulong pin Makita TW010GT201	KH-3-06-01-08	Cái	1	
68	Súng siết bulong makita TW1000	KH-3-06-01-07	Cái	1	
69	Điều hòa Samsung AR10DYHZAWKNSV, 1 chiều 1HP	TBA	Bộ	1	
70	Nivo 1200mm có nam châm, Stanley 43-555	DC-19-020	Cái	1	
71	Máy mài Makita D180	KH-3-01-01-04	Cái	1	
72	Máy mài Makita D150	KH-3-01-01-02	Cái	1	
73	Máy mài Makita 9558HN D125	KH-3-01-01-17	Cái	1	
74	Máy mài Makita GA6010 D150	KH-3-01-01-18	Cái	1	
75	Máy sấy khí Pegalion TMMSK-200	KH-2-06-01-04	Cái	1	
76	Búa tay 3 kg	DC-06-004	Cái	1	

Stt	Mô tả hàng hóa	Mã vật tư	Đvt	Số lương	Ghi chú
77	Thùng đồ nghề bằng nhựa, kích thước 500mm (20 inches) Workpro - WP283002	DC-21-010	Cái	1	
78	Kìm cắt chữ A 8" (200mm)	DC-10-003	Cái	1	
79	Súng bắn keo silicone	DC-26-008	Cái	1	
80	Vỏ lãi composite Dài:4500mm Rông:1000mm	CC-21-004	Cái	1	
81	Động cơ xăng GX120T3 QH	KH-2-24-01-01	Cái	1	
82	Máy bơm San-Ei 800B	KH-2-08-01-07	Cái	1	
83	Khớp nối nhanh ống hơi 40SH - 40PH (ống D13mm)	TH-13-011	Bộ	1	
84	Khớp nối nhanh ống hơi 20SH - 20PH (ống D8mm)	TH-13-008	Bộ	1	
85	Ống hơi gas-oxy (ống đôi) D8mm	TH-11-003	Mét	400	
86	Gỗ kê chấn cẩu 60T 100×200×900 mm	TBA	Thanh	14	
87	Thanh ren suốt bằng thép đen 8.8; M6 x 1000mm (không bao gồm đai ốc và longden)	TH-06-174	Thanh	40	
88	Ống nhựa PVC D76mm	TH-04-201	Mét	1	
89	Khớp máy mài khuôn Makita	DI-07-038	Cái	20	
90	Chụp bảo vệ béc plasma 130A 220536	TH-18-042	Cái	6	
91	Dao rọc giấy to KN02	HC-04-004	Cái	2	
92	Bulong nở sắt M16 x 120mm, mạ kẽm điện phân	TH-06-085	Bộ	20	
93	Bulong 8.8 M10x30mm mạ kẽm (bulong+ đai ốc + long đen)	TH-06-003	Bộ	8	
94	Đai ốc M10	TH-06-171	Cái	10	
95	Ecu (Đai ốc) + Long đen phẳng 8.8 M12 hàng đen	TH-06-163	Cái	92	
96	Bạt nhựa PVC dày 0.38 8mx10m	TH-23-003	Tấm	3	
97	Tê đều, thép mạ kẽm, ren trong; Size: 1-1/4"	PO-06-052	Cái	4	
98	Bút sơn viết lên sắt	HC-08-016	Cái	1	
99	Bút dạ quang	HC-07-007	Cái	1	
100	Pin Panasonic 3A	HC-14-004	Vĩ	1	
101	Ổ khóa 0138M	TH-29-016	Cái	1	
102	Ổ khóa 0125M	TH-29-020	Cái	1	
103	Ổ khóa 01601	TH-29-021	Cái	1	
104	Ổ khóa 01636	TH-29-018	Cái	1	
105	Gỗ cừ tràm dài 4 mét, đường kính từ 8-10cm	TH-16-026	Cây	1	
106	Thép tròn trơn D22mm	ST-07-018	Kg	1	
107	Pallet gỗ 1000x1000x120mm	TH-16-025	Cái	1	
108	Thép tấm dày 10mm, khổ rộng 1500mm; A36/SS400	ST-02-076	Kg	1	
109	Ống nhựa PVC D32mm (PN12)	TH-04-230	Mét	1	
110	Rọ hút máy bơm nước bằng nhựa D32mm	TH-04-178	Cái	1	
111	Co giảm 90 độ UPVC 90/34	TH-04-231	Cái	1	
112	Nối 1 đầu ren ngoài PVC D34mm	TH-04-232	Cái	1	
113	Ván ép phủ phim 1220 x 2440 x 12mm	TH-16-002	Tấm	1	
114	Lốp xe máy 3.00-19 Casumina CA109A	SC-13-038	Cái	1	
115	Vòng bi 6205ZZ	SC-02-077	Cái	1	
116	Trục bánh xe dài 1m, ĐK25mm	SC-04-007	Cái	1	
117	Bánh xe mâm 250- (Bánh + Đạn + Cốt)	SC-13-039	Cái	1	
118	Keo cấy bulong Hit-Re 10 580ml	TH-07-068	Lọ	1	
119	Cút nối góc PVC 90 độ D34mm	TH-04-066	Cái	1	

Stt	Mô tả hàng hóa	Mã vật tư	Đvt	Số lương	Ghi chú
120	Cút nối góc 90 độ PVC D27mm, PN16	TH-04-041	Cái	1	
121	Vòng bi 6207 ZZ	SC-02-024	Cái	1	
122	Pallet gỗ 1000x1200x120mm	PL-01-002	Cái	1	
123	Băng keo giấy 2 cm	HC-05-012	Cuộn	1	
124	Thép vằn D10mm	ST-07-017	Cây	1	
125	Mút eva đen (1200x2400x10)mm	TH-25-037	Tấm	1	
126	Thép ống mạ kẽm D90 x 3.2mm	ST-01-214	Kg	1	
127	Dầu diesel	DA-04-001	Lít	1	
128	Thép tấm dày 1mm, khổ rộng 1500mm	ST-02-094	Kg	1	
129	Thép Tấm PL3	CK-0047	Kg	1	
130	Ca nhựa 2 lít	TH-19-001	Cái	1	
131	Thẻ tên cho giàn giáo song ngữ	TH-28-001	Cái	1	
132	Giá đỡ thẻ nhựa giàn giáo Kích thước :309*92mm	TH-28-017	Cái	1	
133	Tẩy mối hàn Inox Arc Men CT-501 NB Pickling Gel 1kg	TH-22-010	Chai	1	
134	Tủ hồ sơ cá nhân	HC-33-004	Cái	1	
135	Thép tấm dày 8mm, khổ rộng 1500mm	ST-02-011	Kg	1	
136	Chiết áp đơn B10K	DI-05-026	Cái	1	
137	Dây thít 5 x 350mm (70 sợi/túi)	TH-05-084	Túi	1	
138	Vữa rót trộn sẵn gốc xi măng GPS Grout M60	TH-17-020	Kg	1	
139	Màng bọc PE bản 50cm nặng 2.4kg/cuộn	TH-36-072	Cuộn	1	
140	Dao gấp tiện ích có lưỡi cắt gấp gọn, có thể thay thế lưỡi dao nhanh chóng Workpro - WP211006	DC-11-023	Cái	1	
141	Lưỡi dao rọc cáp Stanley 11-921T	TH-36-084	Hộp	1	
142	Ổ khóa việt tiệp gang 1526	TH-29-022	Cái	1	
143	Đai ốc M6mm	TH-06-005	Kg	1	
144	Thanh ren suốt bằng thép đen 8.8; M6 x 1000mm (bao gồm đai ốc và longden)	TH-06-134	Bộ	1	
145	Lưỡi dao to FO-BL02	HC-18-003	Hộp	1	
146	Ống nước nhựa lưới mềm PVC D16mm	TH-04-205	Mét	1	
147	Dây rút nhựa trắng 1000 (9 x 1000mm, 100 sợi bịch)	TH-05-085	Bịch	1	
148	Ecu M12, xi mạ	TH-06-482	Con	1	
149	Long đền phẳng M12	TH-06-484	Cái	1	
150	Thép ống mạ kẽm D21 x 1,9mm	ST-01-215	Kg	1	
151	Đuôi chuột bằng đồng nối ống hơi D8mm, ren trong	TH-13-010	Cái	1	
152	Đuôi chuột bằng đồng nối ống hơi D8mm, ren trong	TH-13-010	Cái	1	
153	Thép hộp mạ kẽm 14 x 14 x 1,1mm	ST-06-025	Kg	1	
154	Thép hộp mạ kẽm 30 x 30 x 1,1mm	ST-06-026	Kg	1	
155	Van bi tay gạt Inox 304 DN25-34mm	VA-03-018	Cái	1	
156	Van bi tay gạt Inox 304 DN20-27mm	VA-03-019	Cái	1	
157	Bạt nhựa PVC dày 0,38mm	TH-23-013	M2	1	
158	Thép vuông đặc 16 x 16mm	ST-07-013	Kg	1	
159	Tấm cao su dày 5mm, khổ rộng 1000mm	TH-25-013	M2	1	
160	Thanh ren suốt bằng thép đen 8.8; M20 x 1000mm (bao gồm đai ốc và longden)	TH-06-145	Bộ	1	
161	Thanh ren suốt bằng thép đen 8.8; M16 x 1000mm (bao gồm đai ốc và longden)	TH-06-138	Bộ	1	
162	Đai ốc M20mm	TH-06-310	Cái	1	

Stt	Mô tả hàng hóa	Mã vật tư	Đvt	Số lương	Ghi chú
163	Đai ốc M16mm	TH-06-053	Cái	1	
164	Thép tròn trơn D12mm	ST-07-001	Kg	1	
165	Cút nối góc 90 độ, nhựa PVC, D60mm, PN8	TH-04-015	Cái	1	
166	Nối thẳng nhựa uPVC D60mm, PN10	TH-04-064	Cái	1	
167	Rọ hút máy bơm nước bằng nhựa PVC, D60mm	TH-04-200	Cái	1	
168	Dây cứu hỏa D65mm, áp lực 1.6Mpa, dài 20m	PC-01-014	Cái	1	
169	Ống PVC-U D90 x 2,6mm: PN6	TH-04-013	Mét	1	
170	Nối thẳng nhựa uPVC D60mm, PN10	TH-04-064	Cái	1	
171	Cút nối thẳng PVC-U D90mm;PN6	TH-04-017	Cái	1	
172	Rọ hút máy bơm nước bằng nhựa PVC, D90mm	TH-04-203	Cái	1	
173	Bulong M8x20mm không mạ (bao gồm đai ốc + long đen)	TH-06-405	Bộ	1	
174	Bu lông tiếp địa (M5): lắp bên trong /bên ngoài (kèm đầu cos tiếp địa)	TH-06-215	Cái	1	
175	Bu lông sắt mạ kẽm M6x30mm	TH-06-406	Cái	1	
176	Keo bọt nở PU Foam (chai 750ml)	TH-07-051	Chai	1	
177	Ổ Khóa Việt Tiệp bằng đồng thau 4 phân	TH-29-008	Cái	1	
178	Nắp bịt ống PVC D27mm	TH-04-103	Cái	1	
179	Mũi khoét sắt D27	TH-31-072	Cái	1	
180	Ống nhựa Pvc D27 dày 1.9mm hãng Bình Minh	TH-04-233	Mét	1	
181	Thép vằn D10mm	ST-07-017	Kg	1	
182	Băng keo cao su non Nitto No.15	TH-07-069	Cuộn	1	
183	Băng cuốn bảo vệ chống ăn mòn cho ống chôn ngầm Premcote 101; Quy cách: 1mm x 150mm x 15 mét	TH-07-023	Cuộn	1	
184	Cút nối thẳng nhựa PVC 1 đầu ren ngoài D48mm	TH-04-206	Cái	1	
185	Cút nối thẳng nhựa PVC 1 đầu ren ngoài D27mm	TH-04-207	Cái	1	
186	Ống nhựa PVC D48mm C1	TH-04-209	Mét	1	
187	Van nước bằng nhựa PVC D48mm	TH-04-210	Cái	1	
188	Van nước bằng nhựa PVC D27mm	TH-04-211	Cái	1	
189	Khớp nối nhanh ren nhựa PVC D48	Th-04-212	Cái	1	
190	Ống nhựa PVC D48mm C2	TH-04-102	Mét	1	
191	Ống nhưa PVC D60 C2	TH-04-234	Mét	1	
192	Keo dán nhựa Tiền phong, 500g gram	TH-07-070	Hộp	1	
193	Cút nối thẳng nhựa PVC 1 đầu ren trong D60mm, PN6	TH-04-218	Cái	1	
194	Van bi đồng tay gạt phi 21 DN15	VA-03-005	Cái	1	
195	Cút nối góc 90 độ nhưa PVC D48mm, PN6	TH-04-208	Cái	1	
196	Ống thông gió mềm D350; 10 mét/cuộn	TH-36-119	Cái	1	
197	Cút nối góc 90 độ nhưa PVC D27mm, PN6	TH-04-235	Cái	1	
198	Nối giảm PVC 60mm-48mm, PN6	TH-04-236	Cái	1	
199	Tê PVC-U 60 PN6	TH-04-237	Cái	1	
200	Bulong nở sắt M12 x 120mm, mạ kẽm điện phân	TH-06-423	Bộ	1	
201	Cảm biến từ RiKO JM04-N3B (Máy cắt Ôxy-Gas Plasma điều khiển CNC FSC4000D)	TH-18-035	Cái	1	
202	Vữa rót trộn sẵn gốc xi măng GPS Grout M60	TH-17-020	Kg	1	
203	Van bằng nhựa HDPE D63 (nối nhanh)	TH-04-185	Cái	1	
204	Tê bằng nhựa HDPE D63 (nối nhanh)	TH-04-186	Cái	1	
205	Tấm shim căn chỉnh bằng thép trắng dày	TH-39-010	M2	1	

Stt	Mô tả hàng hóa	Mã vật tư	Đvt	Số lương	Ghi chú
	0,01mm				
206	Tấm shim căn chỉnh bằng thép trắng dày 0,02mm	TH-39-011	M2	1	
207	Tấm shim căn chỉnh bằng thép trắng dày 0,03mm	TH-39-012	M2	1	
208	Thép inox 316; dày 0.5mm; free size	ST-02-150	Kg	1	
209	Thép inox 316; dày 1.0mm; free size	ST-02-151	Kg	1	
210	Thép inox 316; dày 1.0mm; free size	ST-02-151	Kg	0,2	
211	Giấy chart test áp 500 PSI dùng cho máy Chart Recoder	TH-24-016	Tờ	25	
212	Bút ghi biểu đồ màu xanh máy chart recorder 500psi	TH-36-129	Cái	1	
213	Bút ghi biểu đồ màu đỏ máy chart recorder 500psi	TH-36-130	Cái	1	
214	Van bi tay gạt Inox 304 DN25-34mm	VA-03-018	Cái	6	
215	Van bi tay gạt Inox 304 DN20-27mm	VA-03-019	Cái	4	
216	Ống phun bi/bắn cát Blast hose w.p 12 bar, D32 x 48mm	TH-11-020	Mét	120	
217	Sơn phủ 1 thành phần Alkyd; Hãng: Thế hệ mới; Màu vàng AC3253	TH-03-186	Lít	1	
218	Sơn phủ 1 thành phần Alkyd; Hãng: Thế hệ mới; Màu trắng AC3690	TH-03-187	Lít	1	
219	Sơn 1 thành phần Alkyd phủ màu đỏ cờ-AC3151	TH-03-195	Lít	1	
220	Sơn 1 thành phần màu xám, hãng Kaka	TH-03-196	Lít	1	
221	Sơn 1 thành phần màu trắng, hãng Kaka	TH-03-197	Lít	1	
222	Lọc đầu súng phun sơn size mesh 80	TH-03-009	Cái	1	
223	Lọc đầu súng phun sơn size mesh 100	TH-03-023	Cái	1	
224	Khớp nối cút góc DN20		Cái	1	
225	Nối thẳng, bằng thép mạ kẽm, 2 đầu ren ngoài (kép ren); Size: 1-1/4"	PO-04-150	Cái	1	
226	Tê đều, thép mạ kẽm, ren trong; Size: 1"	PO-06-053	Cái	1	
227	Co vuông 90 độ, thép mạ kẽm, ren trong; Size: 1-1/4"	PO-05-080	Cái	1	
228	Nối thẳng, bằng thép mạ kẽm, 2 đầu ren trong (kép ren); D27mm	TH-13-033	Cái	1	
229	Nối thẳng, bằng thép mạ kẽm, 2 đầu ren ngoài (kép ren); Size: 1"	PO-04-151	Cái	1	
230	Bộ gioăng máy phun sơn Graco 63:1	SC-05-035	Bộ	1	
231	Ống cao su bố vải đường kính trong D50 mm, áp lực làm việc 20bar	TH-11-027	Mét	1	
232	Sơn lót Premcote Primer	TH-03-173	Lít	1	
233	Tăng đơ cáp M14mm; 1 đầu móc, 1 đầu tròn	TH-08-009	Cái	1	
234	Phí dịch vụ kiểm tra Cáp vải 2 tấn x3m	TBA	Sợi	1	
235	Sling cáp bạt bản dẹt 2 đầu mắt 2 tấn x 4 mét, hãng Dragon	CC-02-014	Sợi	1	
236	Sling cáp bạt bản dẹt 2 đầu mắt 3 tấn x 5 mét hãng Dragon	CC-02-015	Sợi	1	
237	Cáp thép bọc nhựa D10mm, phần cáp thép D7,5mm; 6 x 12 + 7FC	CA-03-001	Mét	1	
238	Sling cáp bạt bản dẹt 2 đầu mắt 3 tấn x 6 mét hãng Dragon		Sợi	1	
239	Ma ní Omega chốt văn ren; SWL: 8,5 tấn; Hãng: Bble	CC-04-021	Cái	1	
240	Ma ní Omega chốt văn ren; SWL: 6,5 tấn; Hãng: Bble	CC-04-022	Cái	1	
241	Máy tời điện đa năng KCD750/150 tải trọng 750kg-1500kg	KH-2-16-01-04	Cái	1	

Stt	Mô tả hàng hóa	Mã vật tư	Đvt	Số lương	Ghi chú
242	BMD4063404ACV- Khởi động từ dạng module DIN AC240V 4P 4NO 63A	DI-12-039	Cái	1	
243	Ống hơi gas-oxy (ống đôi) D8mm	TH-11-003	Mét	1	
244	Attomat RCBO 3P, 60A, 30mA, 10kA	DI-12-034	Cái	4	
245	Áo ép cốt bằng đồng (dùng ép cho dây khí D8mm)	TH-13-005	Cái	1	
246	Áo ép cốt bằng đồng (dùng ép cho dây khí D8mm)	TH-13-005	Cái	1	
247	Đầu cos đồng dùng cho dây điện 90mm2, lỗ bắt ốc 12mm; ký hiệu: SC95-14	DI-09-097	Cái	1	
248	Hiệu chuẩn thiết bị Kyoritsu 2055	TBA	Cái	1	
249	Hiệu chuẩn thiết bị Kyoritsu 3005A	TBA	Cái	1	
250	Đèn năng lượng mặt trời + tấm pin 5-6V, MJ-XJ903-300 DAXIN, hiệu: DAXIN	DI-01-096	Bộ	1	
251	Chống dò đầu ra RCBO 1 pha C16 30mA	DI-12-029	Cái	1	
252	Cầu Dao Chống Giật RCBO Panasonic BBDE46334CNV	DI-12-038	Cái	1	
253	Đầu cos đồng, dùng cho dây điện 16mm2, lỗ bắt vít 8mm; ký hiệu: SC16-8	DI-09-002	Cái	1	
254	Dây cáp hàn Cu/Nr 1 x 25mm2	DI-02-056	Mét	1	
255	Ổ cắm CN âm loại chân đế thẳng 1 pha 3 chấu 16A 230V 6H IP44; Ký hiệu: F313-6	DI-05-076	Cái	1	
256	Đèn pha LED 500W JIDI-VINA; Model: DL 31VN	DI-01-102	Cái	1	
257	Dây tiếp địa Cu-PVC 1 x 8mm2, hãng Cadivi	DI-02-159	Mét	1	
258	Áo ép cốt bằng đồng (dùng ép cho dây khí D13mm)	TH-13-035	Cái	1	
259	Cầu dao tép MCB BBD2322CNV 2P 32A hãng Panasonic	DI-12-040	Cái	1	
260	Cầu dao tép RCBO BBD23231CNV-2P 32A , hãng Panasonic	DI-12-041	Cái	1	
261	Dây điện mềm VCm 1C x 2.5mm2	DI-02-108	Mét	1	
262	Hiệu chuẩn pame	TBA	Cái	1	
263	Hiệu chuẩn đồng hồ xo	TBA	Cái	4	
264	Hiệu chuẩn máy đo độ rung	TBA	Cái	1	
265	Đầu dò máy đo chiều dày sơn Elcometer A456CFBS	TH-14-021	Cái	1	
266	Máy đo độ nhám elcometer E124	AT-3-09-06-04	Cái	1	
267	Nhiệt ẩm kế để bàn HTC-1	TH-36-107	Cái	1	
268	Hiệu chuẩn thiết bị HTC-1	TBA	Cái	1	
269	Máy đo điện trở đất KYORITSU 4105A	AT-3-09-03-	Cái	1	
270	hiệu chuẩn thiết bị Kyoritsu 4105A	TBA	Cái	1	
271	Máy thủy bình (bao gồm máy, chân máy, mia)	KH-2-17-01-01	Bộ	1	
272	Máy đo độ rung; Dải đo: Gia tốc: 0.1~199.9m/s2; Dạng cảm biến: Cảm biến gia tốc 1 kênh; Nguồn cấp: Pin 9V DC	AT-3-09-05-01	Cái	1	
273	Nivo khung 200 x 200mm	DC-19-004	Cái	1	
274	Thiết bị đo tốc độ vòng quay TENMARS TM-4100N	TBA	Cái	1	
275	Đầu đo tiếp xúc TENMARS TM-4100K của dụng cụ đo tốc độ vòng quay TENMARS TM-4100N/TM-4100DN	TH-36-145	Cái	1	
276	Hiệu chuẩn thiết bị TENMARS TM-4100N	TBA	Cái	1	
277	Đầu dò thiết bị đo độ dày sơn T456CF1S	TH-14-022	Cái	1	
278	Máy đo độ nhám bề mặt model: RTMMIC, Seri: DLWD07, hãng Testex	AT-3-09-06-	Cái	1	

Stt	Mô tả hàng hóa	Mã vật tư	Đvt	Số lương	Ghi chú
279	Đồng hồ khí CO2 (chỉnh áp)	TH-18-024	Cái	1	
280	Dầu nhớt động cơ KIXX HD CF/SG 15W40	DA-01-012	Lít	1	
281	Dây cáp điện vặn xoắn 4 lõi Cadivi LV-ABC-4×50 mm2 – 0.6/1kV	DI-02-153	M	1	
282	Tê đều, thép mạ kẽm, ren trong; Size: 1-1/4"	PO-06-052	Cái	1	
283	Sứ hàn tig số 8, loại ngắn	TH-01-816	Cái	1	
284	Giấy tư hàn dùng cho súng khí Argon dùng cho hàn SS	TH-36-007	m2	1	
285	Bộ thông bép cắt Gas-Oxy	TH-18-019	Cái	1	

1. Yêu cầu kỹ thuật: bao gồm đặc tính kỹ thuật, chủng loại, số lượng hàng hóa, vật liệu, xuất xứ ;

2. Tài liệu/chứng chỉ: CO, CQ, MTC hàng hóa;

3. Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm của NCC (nếu có);

4. Điều kiện và điều khoản hợp đồng/đơn hàng:

- Điều kiện thanh toán dự kiến: công nợ từ 30 đến 45 ngày kể từ ngày giao hàng hoàn tất, nghiệm thu và bên mua nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ..

5. Đồng tiền chào giá: Việt Nam đồng;

6. Điều kiện chào giá: Giá trị hàng hóa/dịch vụ bao gồm các loại thuế, chứng chỉ, chi phí kiểm tra, đóng gói, ghi dấu, nhãn mác, vận chuyển và bàn giao đến địa điểm nhận hàng của Công ty PTSC Thanh Hóa:

- Khu vực Nghi Sơn, Thanh Hóa
- Khu vực phía Bắc
- Khu vực phía Nam

7. Điều kiện và thời gian giao hàng: được xác nhận trên Đơn đặt hàng (PO). Bất kỳ thay đổi nào về thời gian giao hàng phải được Bên mua chấp thuận bằng văn bản. Thời gian giao hàng là căn cứ để đánh giá việc thực hiện hợp đồng của Nhà cung cấp.

8. Điều kiện thanh toán: Công nợ 30-45 ngày

9. Thời gian nộp chào giá: Không trễ hơn 17h ngày 30/06/2026

10. Thời gian hiệu lực của chào giá: Tối thiểu 30 ngày

11. Chào giá của Quý Công ty phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền, nộp trực tiếp hoặc gửi về Công ty PTSC Thanh Hóa bằng phong bì kín theo thời gian nêu tại mục 09 nói trên.

Thông tin nhận thư bằng phong bì kín:

HỒ SƠ CHÀO GIÁ: Cung cấp vật tư máy móc thiết bị

Người nhận: Đặng Văn Luân - 0964 569 309

Email: luandv@ptsc.com.vn

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa

Địa chỉ: Số 268 Trần Nhật Duật, phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa

12. Điều kiện xem xét trúng thầu:

- Báo giá được tiếp nhận không trễ hơn 17h giờ, ngày 30 tháng 06 năm 2026

- Đáp ứng các yêu cầu nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: BPMS.